

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào đơn yêu cầu đề ngày 27/3/2025 của nguyên đơn ông Huỳnh Văn N, bị đơn anh Nguyễn Huỳnh Thảo N1 và chị Nguyễn Thị Diễm M về yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vào ngày 30/3/2025.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2025/TLST-DS, ngày 18 tháng 02 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1976

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*:

1. Anh Nguyễn Huỳnh Thảo N1, sinh năm 1999

2. Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1999

Nơi cư trú: ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Anh Nguyễn Huỳnh Thảo N1 và chị Nguyễn Thị Diễm M tự nguyện trả cho ông Huỳnh Văn N số tiền 366.073.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn đồng*). Ông N thống nhất nhận số tiền này.

Về thời gian trả: Ông N với anh N1, chị M tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông N với anh N1, chị M tự nguyện thỏa thuận mỗi bên chịu 50% tiền án phí. Do đó ông N phải nộp 4.576.000 đồng (*Bốn triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) và được khấu trừ vào 9.622.000 đồng (*Chín triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005152 ngày 17/02/2025 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả lại cho ông N 5.046.000 đồng (*Năm triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

Anh N1, chị M phải nộp 4.576.000 đồng (*Bốn triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.,

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trang